



UN-REDD
PROGRAMME



BÁO CÁO PHÂN TÍCH GIỚI TRONG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG REDD+ TỈNH LÂM ĐỒNG

Tháng 3 năm 2015

Báo cáo này cần được trích dẫn như sau:

“Phạm Minh Thoa, Kalpana Giri* và Elizabeth Eggerts, 2015. *Báo cáo phân tích giới trong Kế hoạch hành động REDD+ tỉnh Lâm Đồng*. Bangkok: Chương trình Giảm phát thải khí nhà kính từ rừng Châu Á do USAID tài trợ (USAID LEAF) và Chương trình UN-REDD”

Để biết thêm thông tin, đề nghị liên lạc với:

Kalpana Giri
USAID Lowering Emissions in Asia’s Forests (USAID LEAF)
Liberty Square, 287 Silom Road,
Bangrak, Bangkok,
Thailand
kalpana@winrock.org

Lời cảm ơn

Báo cáo được xây dựng với sự tài trợ của Chương trình Giảm phát thải khí nhà kính từ rừng Châu Á do Cơ quan Hợp tác Phát triển Hoa Kỳ tài trợ (USAID LEAF) và Chương trình Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng của Liên hợp quốc (UN-REDD). Đây là kết quả phân tích Dự thảo Kế hoạch hành động REDD+ tỉnh Lâm Đồng (PRAP), trong đó tập trung chủ yếu vào các vấn đề liên quan tới việc tăng quyền cho phụ nữ và lồng ghép giới để cuối cùng đưa ra những khuyến nghị cụ thể nhằm đảm bảo bình đẳng giới trong nội dung PRAP của Lâm Đồng.

Một số chuyên gia đã có những đóng góp quan trọng trong việc đánh giá, phân tích và xây dựng báo cáo, trong đó có: TS. Phạm Minh Thoa, Cố vấn Kỹ thuật của UNDP trong Chương trình UN-REDD Việt Nam Giai đoạn II; TS. Kalpana Giri, Chuyên gia về REDD+ và Giới của USAID LEAF; và Bà Elizabeth Eggerts, Chuyên gia về giới và REDD+ của UNDP thuộc Chương trình UN-REDD toàn cầu. Bên cạnh đó, để xây dựng báo cáo, còn có sự đóng góp của Bà Vũ Thị Kiều Phúc, Bà Lý Thị Minh Hải, Ông Phạm Thành Nam (USAID LEAF), Bà Ngô Thị Loan (UNDP Việt Nam), Bà Nguyễn Thị Thu Thủy (Ban Quản lý Chương trình UN-REDD Việt Nam Giai đoạn II), và Bà Celina Yong (UNDP). Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng, Tổ xây dựng PRAP Lâm Đồng và cộng đồng địa phương ở tỉnh Lâm Đồng cũng đã chia sẻ và tham gia ý kiến đóng góp cho quá trình phân tích này. Chương trình USAID LEAF xin trân trọng cảm ơn các cơ quan, tổ chức và cá nhân nói trên vì những đóng góp quan trọng của họ cho báo cáo này.

Mục lục

1. GIỚI THIỆU	7
2. CÁC NỘI DUNG CHÍNH LIÊN QUAN TỚI BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ REDD+ Ở VIỆT NAM	8
3. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH GIỚI TRONG DỰ THẢO PRAP LÂM ĐỒNG	10
3.1 Điểm mạnh và hạn chế trong việc lồng ghép giới và tăng quyền cho phụ nữ trong sáu hợp phần chính của dự thảo PRAP	10
3.2 Những hạn chế về năng lực thể chế và quản trị liên quan tới việc thực hiện lồng ghép giới trong các hoạt động của PRAP	11
4. KHUYẾN NGHỊ.....	12
4.1 Đề xuất các phương án để tăng cường lồng ghép giới đối với từng hợp phần của Đề cương PRAP	12
4.1.1 Hợp phần 1: Cơ sở pháp lý và thực tiễn	12
4.1.2 Hợp phần 2: Mục tiêu, phạm vi, đối tượng và các nhiệm vụ trọng tâm	12
4.1.3 Hợp phần 3: Giải pháp thực hiện	13
4.1.4 Hợp phần 4: Nhu cầu tài chính	13
4.1.5 Hợp phần 5: Tổ chức thực hiện.....	13
4.1.6 Hợp phần 6: Giám sát và đánh giá.....	14
4.2 Nhu cầu năng lực thể chế và quản trị, giải pháp ưu tiên để tăng cường năng lực	24
4.2.2 Các giải pháp ưu tiên	26
4.3 Kế hoạch lồng ghép giới và khung giám sát giới cho PRAP Lâm Đồng.....	27
5. KẾT LUẬN.....	32
Phụ lục 1: Danh sách thành viên chủ chốt của Tổ xây dựng PRAP Lâm Đồng tham gia trao đổi về lồng ghép giới trong PRAP.....	33
Phụ lục 2: Danh sách đại biểu tham dự Hội thảo về giới ở Lâm Đồng, Việt Nam, ngày 29/10/2014	34
Phụ lục 3: Dự thảo Khung Giám sát giới cho PRAP Lâm Đồng.....	36

Giải thích chữ viết tắt

BVPTR	Bảo vệ và phát triển rừng
CEDAW	Công ước xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ
ESMP	Kế hoạch hạn chế và giám sát tác động về môi trường và xã hội
FCPF/WB	Quỹ Đối tác các bon trong Lâm nghiệp của Ngân hàng Thế giới
LEAF	Chương trình giảm phát thải khí nhà kính từ rừng Châu Á
MB-REDD+	Dự án Chia sẻ đa lợi ích từ REDD+ ở Khu vực Đông Nam Á
NGO	Tổ chức phi chính phủ
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
NRAP	Chương trình hành động REDD+ quốc gia giai đoạn 2011-2020
NSGE	Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011 – 2020
LĐT BXH	Lao động Thương binh và Xã hội
PIAM	Giám sát, đánh giá tác động có sự tham gia
PRAP	Kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh
REDD+	Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, bảo tồn, quản lý bền vững tài nguyên rừng và tăng cường trữ lượng các bon rừng
SNV	Tổ chức phát triển Hà Lan
UBND	Ủy ban Nhân dân
UNFCCC	Công ước Khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
UN-REDD	Chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng của Liên hợp quốc
USAID	Cơ quan Hợp tác phát triển Hoa Kỳ
VNFF	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam
WOCAN	Tổ chức phụ nữ hướng tới sự thay đổi trong nông nghiệp và quản lý tài nguyên thiên nhiên



1. GIỚI THIỆU

Trong mấy tháng qua, tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành quá trình hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh. Chương trình USAID LEAF và UN-REDD đã phối hợp với các bên liên quan tham gia vào quá trình xây dựng PRAP để hỗ trợ đảm bảo vấn đề bình đẳng giới được quan tâm đề cập trong PRAP. Đây là một trong những nội dung cốt lõi của quá trình đàm phán REDD+ trong khuôn khổ Công ước Khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC). Việc đảm bảo bình đẳng giới trong quá trình lập kế hoạch, chương trình REDD+ là một yêu cầu bắt buộc đã được nêu trong Thỏa thuận Cancun:¹ “...*Yêu cầu các quốc gia đang phát triển khi xây dựng và thực hiện các chiến lược hoặc kế hoạch hành động phải quan tâm tới việc hạn chế nguyên nhân mất rừng và suy thoái rừng, quan tâm tới quyền sử dụng đất, các vấn đề về quản trị rừng, bình đẳng giới và chính sách đảm bảo an toàn đã nêu tại Điều 2 Phụ lục I của quyết định này để đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan, trong đó có cộng đồng địa phương và dân tộc thiểu số*”.

Chương trình hành động REDD+ quốc gia (NRAP) đã được xây dựng phù hợp với chính sách và pháp luật Việt Nam và tuân thủ các quy định của UNFCCC cũng như các công ước quốc tế liên quan mà Việt Nam tham gia. Điều đó có nghĩa là Kế hoạch hành động REDD+ Lâm Đồng cần phải phù hợp với NRAP, Công ước xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) và các cam kết quốc tế khác liên quan tới bình đẳng giới mà Việt Nam đã ký kết. Với sự hỗ trợ của Chương trình UN-REDD và USAID LEAF, một nghiên cứu phân tích đã được tiến hành để xác định các vấn đề liên quan tới việc tăng quyền cho phụ nữ và lồng ghép giới vào PRAP để cuối cùng đưa ra những khuyến nghị cụ thể nhằm tăng cường bình đẳng giới trong PRAP Lâm Đồng.

Báo cáo này là kết quả phân tích giới nhằm hỗ trợ việc lồng ghép giới trong quá trình xây dựng PRAP tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở các chiến lược quốc gia và các quy định quốc tế chủ yếu về bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ liên quan tới REDD+. Việc thu thập thông tin đã được tiến hành thông qua quá trình nghiên cứu tài liệu, phân tích những hạn chế tồn tại, cơ hội lồng ghép giới trong dự thảo PRAP và phỏng vấn những thành viên chủ chốt của Tổ xây dựng PRAP Lâm Đồng². Kết quả phân tích ban đầu đã được chia sẻ, bổ sung và đánh giá thông qua các hội thảo tham vấn PRAP vào tháng 10 năm 2014³. Kết quả cuối cùng của việc nghiên cứu phân tích là các khuyến nghị cụ thể để điều chỉnh, bổ sung nội dung bình đẳng giới vào dự thảo PRAP Lâm Đồng nhằm đảm bảo kế hoạch hành động này phù hợp với NRAP và các văn bản pháp lý của quốc gia.

¹ Năm 2010, Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu họp tại Cancun, Mexico, từ ngày 29/11 đến 10/12/2010. Hội nghị này được coi là Hội nghị chính thức lần thứ 16 của UNFCCC(COP16) và Hội nghị lần thứ 6 các bên tham gia Nghị định thư Kyoto (CMP 6). Hội nghị này đã thông qua Thỏa thuận Cancun, Điều 72 về “Chính sách đảm bảo an toàn” đã nêu vấn đề giới trong quá trình lập kế hoạch, chương trình REDD+.

² Xem Phụ lục 1

³ Xem Phụ lục 2

2. CÁC NỘI DUNG CHÍNH LIÊN QUAN TỚI BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ REDD+ Ở VIỆT NAM

Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp lý ở các cấp khác nhau đề cập tới bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ. Ở cấp cao nhất, *Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 27 tháng 4 năm 2007* đã khẳng định cần phải quan tâm tới các vấn đề của phụ nữ trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa đất nước với mục tiêu “*Phấn đấu đến năm 2020, phụ nữ được nâng cao trình độ về mọi mặt, có trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; có việc làm, được cải thiện rõ rệt về đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần; tham gia ngày càng nhiều hơn công việc xã hội, bình đẳng trên mọi lĩnh vực; đóng góp ngày càng lớn hơn cho xã hội và gia đình*”⁴.



Luật Bình đẳng giới 2006 đã khẳng định phụ nữ có các quyền, trách nhiệm và vai trò trong đời sống xã hội và gia đình bình đẳng như nam giới. Luật này đã nêu rõ: “*Phân biệt đối xử về giới là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.*” Điều này phù hợp với quan điểm về “phân biệt đối xử với phụ nữ” tại Điều 1 Công ước CEDAW. Luật trên cũng đưa ra các nguyên tắc cơ bản của

bình đẳng giới là: “*1) Nam, nữ bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình; 2) Nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới; 3) Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới không bị coi là phân biệt đối xử về giới; 4) Chính sách bảo vệ và hỗ trợ người mẹ không bị coi là phân biệt đối xử về giới; 5) Bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi pháp luật; 6) Thực hiện bình đẳng giới là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân*”⁵.

Nghị định 70/2008/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Bình đẳng giới đã nêu rõ trách nhiệm của các cấp, trong đó các bộ ngành và chính quyền địa phương, trong việc rà soát, sửa đổi và ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo bình đẳng giới trong lĩnh vực quản lý của mình.

Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới Giai đoạn 2011 – 2020 (NSGE) đã đưa ra mục tiêu chung “*Đến năm 2020, về cơ bản, bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội*”. Theo chiến lược này, các bộ ngành và địa phương có trách nhiệm xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động bình đẳng giới, tập trung vào năm lĩnh vực chính sau đây: 1) Bình đẳng giới trong quá trình ra quyết định (lĩnh vực chính trị); 2) Bình đẳng giới trong việc tiếp cận cơ hội việc làm, lao động và tạo thu nhập (lĩnh

⁴ Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 27/4/2007

⁵ Luật Bình đẳng giới 2006

vực kinh tế); 3) Bình đẳng giới trong giáo dục, đào tạo; 4) Bình đẳng giới trong việc chăm sóc sức khỏe; 5) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 đã hướng dẫn tăng cường lòng ghép giới trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch ở cấp quốc gia và địa phương. *Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2011-2020* đã đưa ra các mục tiêu cụ thể đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ. Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn cũng đã đảm bảo quyền bình đẳng của phụ nữ trong việc tham gia và thụ hưởng các hoạt động nông nghiệp và phát triển nông thôn. Ngoài ra, bình đẳng giới cũng được thể hiện trong các văn bản pháp luật khác như Bộ luật Dân sự 2012, Luật Đất đai 2013, Luật Đăng ký bất động sản 2006, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng 2004...



Thỏa thuận Cancun đã đưa ra năm loại hoạt động chính của REDD+, đó là: Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng; Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế suy thoái rừng; Bảo tồn; Quản lý bền vững tài nguyên rừng; và Tăng cường trữ lượng các bon rừng. Tất cả các hoạt động trên đều có sự tham gia của cả nam giới và phụ nữ. Trong một số hoạt động liên quan tới các nguyên nhân mất rừng và suy thoái rừng, phụ nữ thậm chí còn tham gia nhiều hơn nam giới, do họ có những vai trò nhất định trong gia đình và xã hội. Đó là hoạt động đốt nương làm rẫy, kiếm củi để đáp ứng nhu cầu của gia đình và khai thác lâm sản ngoài gỗ. Do phụ nữ tham gia nhiều vào các hoạt động đó nên họ có cơ hội để có thể giải quyết các nguyên nhân mất rừng và suy thoái rừng và vì thế sẽ đóng góp tích cực cho quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên và rừng. Trong bối cảnh của REDD+, thách thức trước mắt là làm sao xác định được cách thức để công nhận, phát huy và định giá được đóng góp của phụ nữ trong việc thực hiện REDD+ và qua đó tạo cơ hội để chị em có thể tham gia một cách bình đẳng vào quá trình ra quyết định cũng như hưởng lợi công bằng giữa phụ nữ và nam giới.

Do PRAP Lâm Đồng đang trong quá trình xây dựng, điều quan trọng là phải làm sao lồng ghép được các vấn đề về giới ngay từ lúc này để đảm bảo bình đẳng giới được quán triệt và tuân thủ trong suốt quá trình thực hiện PRAP. Một số vấn đề cần được đề cập ngay trong PRAP để khuyến khích chị em tham gia tích cực trong quá trình ra quyết định, đảm bảo cơ hội việc làm, cơ hội tham gia tập huấn, đào tạo cũng như chăm sóc sức khỏe. Ngoài ra, một điều quan trọng nữa là cần xác định những tồn tại chưa đảm bảo bình đẳng giới trong hệ thống chính sách, chiến lược, kế hoạch hiện hành, làm rõ nhu cầu tăng cường năng lực thể chế liên quan tới việc xây dựng sáu hợp phần của PRAP (Cơ sở pháp lý và thực tiễn; Mục tiêu, phạm vi, đối tượng và các nhiệm vụ trọng tâm; Giải pháp thực hiện; Nhu cầu tài chính; Tổ chức thực hiện; và Giám sát đánh giá) để đưa ra các khuyến nghị lồng ghép giới vào khung chính sách REDD+ cấp tỉnh sao cho phù hợp với *Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 – 2020* và *Kế hoạch hành động bình đẳng giới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2011-2020*.

3. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH GIỚI TRONG DỰ THẢO PRAP LÂM ĐỒNG

3.1 Điểm mạnh và hạn chế trong việc lồng ghép giới và tăng quyền cho phụ nữ trong sáu hợp phần chính của dự thảo PRAP

Điểm mạnh:

- Kế hoạch xây dựng PRAP đã cho thấy cần phải tuân thủ các chính sách đảm bảo an toàn về xã hội và môi trường đã được nêu trong các văn bản, quy định của quốc gia và quốc tế. Kế hoạch này cũng đã nêu rõ sự cần thiết phải huy động nguồn hỗ trợ của LEAF REDD+ và chuyên gia về giới để giúp đảm bảo PRAP phù hợp với Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Kế hoạch hành động bình đẳng giới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Đoạn 4-5, Mục III – Những nhiệm vụ chính, Trang 2).
- Kế hoạch trên cũng đã đưa ra dự kiến huy động sự hỗ trợ của dự án MB-REDD+ trong việc lồng ghép các chính sách đảm bảo an toàn vào PRAP (Đoạn 1, Trang 14). Mục tiêu tổng thể của PRAP cũng đã bao gồm vấn đề giảm nghèo và phát triển bền vững (Đoạn 1, Mục I - Mục tiêu, nội dung và các bên liên quan, trang 22). Đề cương chi tiết PRAP cũng đề cập đến tăng cường năng lực cho cộng đồng địa phương, người dân tộc thiểu số và phụ nữ để giúp họ tham gia tích cực vào các hoạt động lâm nghiệp và REDD+ (Đoạn cuối cùng, Mục II – Những nhiệm vụ chính giai đoạn 2014-2015, trang 23). Nội dung về chính sách đảm bảo an toàn cũng đã đề cập đến việc ưu tiên quan tâm đặc biệt tới cộng đồng địa phương và các nhóm dễ bị thiệt thòi như phụ nữ và người dân tộc thiểu số.

Hạn chế:

Nhìn chung, vấn đề bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ chưa được quan tâm trong quá trình xây dựng PRAP và sáu hợp phần của văn kiện này cũng như chưa được đề cập trong sáu báo cáo

chuyên đề liên quan tới sáu hợp phần PRAP. Quá trình xây dựng PRAP và nội dung của dự thảo PRAP chưa thể hiện được tầm quan trọng của bình đẳng giới và vai trò quan trọng của phụ nữ. Chưa có đề xuất cụ thể nào hướng tới việc tăng cường vai trò của chị em trong việc giải quyết các nguyên nhân mất rừng và suy thoái rừng, trong việc bảo tồn, sử dụng và quản lý bền vững tài nguyên rừng và trong hoạt động phát triển rừng.

Những tồn tại chính có thể nêu chi tiết như sau:

- Bình đẳng giới chưa được đề cập thỏa đáng trong Đề cương chi tiết PRAP. Do đây là cơ sở để xây dựng một văn bản PRAP hoàn chỉnh, nên cần phải lồng ghép các vấn đề giới ngay vào bản đề cương này.
- Rất ít chị em hay những người có trách nhiệm liên quan tới bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ tham gia vào quá trình xây dựng PRAP.
- Nhiều hợp phần PRAP thiếu các nội dung cụ thể liên quan tới bình đẳng giới hoặc nếu có đề cập cũng còn khá chung chung. Do đó, cần phải bổ sung các nội dung liên quan tới giới một cách rõ ràng cụ thể hơn trong PRAP cũng như trong các hợp phần của PRAP.
- Các cơ quan, tổ chức có chức năng nhiệm vụ liên quan tới giới, như Sở Lao động, Thương binh, Xã hội và Hội Phụ nữ, chưa được giao các nhiệm vụ rõ ràng và chưa được bố trí nguồn lực phù hợp tham gia vào quá trình xây dựng PRAP. Cần phải tăng cường phối hợp hiệu quả hơn giữa các ban ngành liên quan để đảm bảo các nội dung về bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ được đề cập thỏa đáng trong PRAP.
- Kiến thức và kỹ năng lồng ghép giới vào quá trình xây dựng chính sách ở cấp tỉnh còn hạn chế. Do REDD+ và PRAP là những vấn đề mới nên cần phải tăng cường năng lực cho các cơ quan chủ chốt sẽ thực hiện PRAP sau này để có thể lồng ghép giới hiệu quả hơn trong suốt chu trình xây dựng và thực hiện, giám sát đánh giá PRAP. Hiện còn thiếu các hướng dẫn cụ thể để lồng ghép giới vào các chính sách của tỉnh.

3.2 Những hạn chế về năng lực thể chế và quản trị liên quan tới việc thực hiện lồng ghép giới trong các hoạt động của PRAP

- Thiếu sự tham gia và đại diện của Lao động, Thương binh, Xã hội – cơ quan đầu mối về bình đẳng giới trong quá trình xây dựng PRAP và trong Tổ xây dựng PRAP ở Lâm Đồng.
- Thiếu cơ chế phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – cơ quan đầu mối REDD+ của tỉnh, Lao động, Thương binh, Xã hội – cơ quan đầu mối về bình đẳng giới, và Hội Phụ nữ tỉnh – cơ quan đầu mối vì sự tiến bộ của phụ nữ để lồng ghép giới và tăng quyền cho phụ nữ trong quá trình xây dựng PRAP.
- Kế hoạch hành động bình đẳng giới của tỉnh Lâm Đồng do UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 22/3/2011 để thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới không được quan tâm đề cập trong quá trình xây dựng PRAP.



4. KHUYẾN NGHỊ

4.1 Đề xuất các phương án để tăng cường lồng ghép giới đối với từng hợp phần của Đề cương PRAP

Dựa trên kết quả phân tích, các khuyến nghị cụ thể sau đây đã được đề xuất nhằm lồng ghép giới vào các hợp phần PRAP (xem chi tiết ở Bảng 1).

4.1.1 Hợp phần 1: Cơ sở pháp lý và thực tiễn

- Cần đề cập thêm các văn bản pháp lý về bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ, như Nghị quyết số 11/NQ-TW, Hiến pháp 2013, Luật Bình đẳng giới 2006, Luật Đăng ký bất động sản 2006, Bộ luật dân sự 2005, Bộ luật Lao động 2013, Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Kế hoạch hành động bình đẳng giới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cần liệt kê các văn bản quy định của quốc tế để tăng cường bình đẳng giới và chính sách đảm bảo an toàn, như Thỏa thuận Cancun và Công ước CEDAW.
- Cần nêu tên các văn bản của tỉnh ban hành về bình đẳng giới, như Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của tỉnh Lâm Đồng (ban hành tại Quyết định 1338/QĐ-UBND).

4.1.2 Hợp phần 2: Mục tiêu, phạm vi, đối tượng và các nhiệm vụ trọng tâm

Về mục tiêu, cần bổ sung thêm:

- Đảm bảo sự phối hợp và vận hành REDD+ một cách hiệu quả, trên cơ sở quan tâm tới việc

tăng cường sự tham gia đầy đủ và tích cực của tất cả các bên liên quan, đặc biệt là các nhóm đối tượng dễ bị thiệt thòi như phụ nữ, dân tộc thiểu số và cộng đồng người dân địa phương.

- Đảm bảo thực hiện hiệu quả các chính sách an toàn về xã hội và môi trường, tiến hành đánh giá việc tuân thủ các chính sách đảm bảo an toàn, bao gồm những rủi ro về bất bình đẳng giới cũng như những lợi ích mà REDD+ mang lại trong quá trình thực hiện và điều phối REDD+.

4.1.3 Hợp phần 3: Giải pháp thực hiện

- Phát triển nguồn nhân lực: Tăng cường năng lực quản trị REDD+. Ưu tiên đảm bảo sự tham gia của cộng đồng người dân địa phương, dân tộc thiểu số, bao gồm cả nam giới và phụ nữ.
- Rà soát và cải tiến công tác lập quy hoạch sử dụng đất: Đảm bảo tham vấn, lấy ý kiến thỏa đáng của cộng đồng người dân địa phương và dân tộc thiểu số, bao gồm cả nam giới và phụ nữ. Bổ sung các phương án cải thiện sinh kế trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- Rà soát và cải tiến việc ký kết hợp đồng, giao, cho thuê, khoán rừng và đất lâm nghiệp:
 - Đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của cộng đồng người dân địa phương và dân tộc thiểu số, bao gồm cả nam giới và phụ nữ, trong toàn bộ quá trình; đảm bảo bình đẳng nam nữ trong sử dụng đất đai.
- Khi giám sát kiểm kê rừng cần đảm bảo có sự tham gia tích cực của cộng đồng người dân địa phương và dân tộc thiểu số, bao gồm cả nam và nữ.
- Tăng cường chia sẻ thông tin, nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của người dân địa phương. Tiến hành tham vấn lấy ý kiến thỏa đáng của cộng đồng người dân địa phương và dân tộc thiểu số, bao gồm cả nam giới và phụ nữ, trong việc xác định các phương án sinh kế phù hợp và tăng cường vai trò tích cực của họ trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động sinh kế.
- Huy động sự đầu tư, hỗ trợ của quốc tế và trong nước. Phát huy vai trò tích cực của chị em cũng như Hội Phụ nữ các cấp trong việc huy động nguồn lực đồng thời tôn trọng kinh nghiệm và phong tục văn hóa của địa phương.

4.1.4 Hợp phần 4: Nhu cầu tài chính

- Nguồn đóng góp về tài chính và hiện vật, công sức của cộng đồng địa phương cần được bổ sung. Quan tâm tới việc phát huy vai trò và năng lực của chị em trong quản lý tài chính và nguồn lực ở cấp gia đình và cộng đồng.

4.1.5 Hợp phần 5: Tổ chức thực hiện

- Nên bổ sung thêm đại diện của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc và Hội

Phụ nữ tỉnh trong Ban chỉ đạo REDD+ cấp tỉnh.

- Các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức phi chính phủ, các hội nghề nghiệp và khu vực tư nhân cần tham gia vào quá trình nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực và tập huấn về giới, và giám sát báo cáo về giới để hỗ trợ việc tuân thủ các nguyên tắc bình đẳng giới trong quá trình thực hiện. Cần làm rõ vai trò của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Hội Phụ nữ tỉnh.

4.1.6 Hợp phần 6: Giám sát và đánh giá

- Nội dung giám sát, đánh giá cần bao gồm việc thường xuyên giám sát và đánh giá chính sách đảm bảo an toàn, bao gồm cả bình đẳng giới và đưa ra khuyến nghị trên cơ sở khung giám sát và kết quả giám sát. Khung giám sát giới cho PRAP Lâm Đồng được nêu ở Phụ lục 3.



Bảng 1: Khuyến nghị bổ sung nội dung bình đẳng giới trong Đề cương chi tiết PRAP Lâm Đồng

Mục, trang, đoạn	Khuyến nghị	Đề xuất câu chữ
Phần thứ nhất: Cơ sở pháp lý, thực tiễn xây dựng PRAP		
I. Cơ sở pháp lý		
<i>1. Những văn bản của Trung ương</i>		
Trang 6	Nên bổ sung thêm khung pháp lý quốc gia về bình đẳng giới	<p>Đề nghị bổ sung thêm một số văn bản chủ yếu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Trung ương số 11-NQ/TW ngày 27-4-2007, khẳng định yêu cầu phải quan tâm tới phụ nữ trong giai đoạn đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. - Hiến pháp năm 2013 (Điều 26); Luật Bình đẳng giới (2006); Bộ Luật dân sự 2005 (Điều 36); Bộ luật Lao động 2012 (Điều 4); Luật Đăng ký bất động sản; Luật Hôn nhân và gia đình. - Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011–2020, Chương trình hành động quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020, Kế hoạch hành động bình đẳng giới của Bộ NN và PTNT giai đoạn 2011-2020.
<i>2: Các quy định của quốc tế</i>		
Trang 7	Đề nghị bổ sung thêm một mục mới “Các quy định của quốc tế” sau Mục 1, vì REDD+ là sáng kiến toàn cầu do đó phải tuân thủ các quy định quốc tế liên quan tới bình đẳng giới.	<p>Bổ sung thêm Mục 2 “ Các quy định của quốc tế” với nội dung sau: ”</p> <p>“<i>Thỏa thuận Cancun trong khuôn khổ Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC), Điều 72: “Yêu cầu các quốc gia đang phát triển khi xây dựng và thực hiện các chiến lược hoặc kế hoạch hành động phải quan tâm tới việc hạn chế nguyên nhân mất rừng và suy thoái rừng, quan tâm tới quyền sử dụng đất, các vấn đề về quản trị rừng, bình đẳng giới và chính sách đảm bảo an toàn đã nêu tại Điều 2 Phụ lục I của quyết định này để đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan, trong đó có cộng đồng địa phương và dân tộc thiểu số.”</i></p>
<i>3. (Hiện là Mục 2 trong dự thảo): Các văn bản của địa phương</i>		
Trang 7	Bổ sung thêm văn bản của tỉnh về bình đẳng giới	<p>Bổ sung thêm một gạch đầu dòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 (ban hành tại Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 22/03/2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng)</i>”.
II. Cơ sở thực tiễn		

1. Bối cảnh tiếp cận cơ chế REDD+		
1.2.2.1 Hoạt động chương trình UN-REDD Trang 10	Thiếu đề cập tới các kết quả đã làm được về giới liên quan tới REDD+	Đề nghị bổ sung: " <i>Cuối Giai đoạn 1 của UN-REDD Việt Nam, một nghiên cứu phân tích giới đã được tiến hành và được hoàn chỉnh báo cáo vào tháng 6 năm 2013. Báo cáo đã đưa ra kết quả lồng ghép giới trong Giai đoạn 1 và một số kiến nghị lồng ghép giới trong quá trình xây dựng và thực hiện Giai đoạn 2 của UN-REDD Việt Nam. Nội dung của phân tích tập trung vào cấp tỉnh, cùng với các chuyến khảo sát hiện trường ở Lâm Đồng (Báo cáo được đính kèm ở Phụ lục 2)</i> "
Bảng 1 về đánh giá tình hình mất rừng và suy thoái rừng, tăng cường rừng, thêm rừng, bảo tồn rừng Trang 14	Thiếu phân tích vai trò của phụ nữ và nam giới cũng như khả năng ảnh hưởng của họ trong việc hạn chế mất rừng và suy thoái rừng. Do vai trò cũng như tác động của nam và nữ khác nhau nên việc phân tích và thảo luận về sự khác biệt này rất cần thiết.	Bổ sung thêm 2 cột sau cột "Hoạt động" (trang 14) là: Cột " <i>Chủ yếu phụ nữ làm</i> ", Cột " <i>Chủ yếu nam giới làm</i> " để nêu rõ vai trò của nam và nữ đối với từng lĩnh vực hoạt động, chỉ cần đánh dấu "X" vào mục tương ứng là nữ hay nam có vai trò lớn hơn (nếu không có thông tin, thì ghi chú là không có thông tin vào mục tương ứng). Chỗ nào cả hai giới cùng tham gia như nhau thì không đánh dấu.
Các mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 nói về các tác nhân gây mất rừng, suy thoái rừng, tăng cường rừng, thêm rừng, bảo tồn rừng Trang 15-19	Tương tự như trên	Đề nghị bổ sung thêm vào cuối các mục này đoạn: " <i>Tóm lại, cả nam giới và phụ nữ, do đặc điểm về sức khỏe, thể lực và năng lực kỹ thuật cũng như phong tục văn hóa trong khi thực hiện công việc được phân công đều có khả năng tác động tới kết quả hoạt động. Vì thế phụ nữ và nam giới có thể đảm nhiệm các vai trò cụ thể và khác nhau và cùng hợp tác để đóng góp cho kết quả thực hiện các hoạt động REDD+. Việc tham gia của cả nam và nữ là rất quan trọng và cần phải được quan tâm khi đánh giá nguyên nhân mất rừng và suy thoái rừng cũng như khi phân tích các kịch bản về tài nguyên rừng trong tương lai.</i> "
III. Đánh giá việc tiếp cận cơ chế REDD+ và hoạt động các chương trình, dự án REDD+ ở tỉnh trong thời gian qua		
3.1 Những kết quả đạt được Trang 20	Nên cung cấp các thông tin về nỗ lực của Việt Nam trong việc lồng ghép giới đối với các hoạt động REDD+ trước đây	Đề nghị bổ sung " <i>Trong Giai đoạn 1 UN-REDD Việt Nam, hoạt động nâng cao nhận thức và giới đã được tiến hành bằng việc thí điểm áp dụng cơ chế tham vấn cộng đồng địa phương (viết tắt là FPIC) và chia sẻ các báo cáo thiết kế Hệ thống chia sẻ lợi ích. (Chi tiết đề nghị xem Báo cáo phân tích giới của UN-REDD Việt Nam tại Phụ lục 2)</i> "

<p>3.2 Những nội dung cần khắc phục</p> <p>Trang 20</p>	<p>Nên bổ sung một số hạn chế về hoạt động tăng cường năng lực gắn với những ưu tiên riêng cho nhóm đối tượng nam và nữ</p>	<p>Đề nghị bổ sung: "<i>Bên cạnh một số kết quả, Giai đoạn 1 UN-REDD Việt Nam còn nhiều tồn tại như việc tập huấn, tăng cường năng lực chưa được tiến hành một cách rộng rãi tới các bên liên quan và chưa quan tâm tới vai trò, hạn chế cũng như khả năng đóng góp của nam và nữ cũng như tiềm năng của họ trong việc cải thiện tình trạng mất rừng, suy thoái rừng. Cần quan tâm xác định các bên tham gia, bao gồm cả nam và nữ, và tiến hành đánh giá nhu cầu tăng cường năng lực gắn với phân tích giới cho cả phụ nữ và nam giới.</i>"</p>
<p>3.3 Những nội dung cần triển khai</p> <p>Trang 21, đoạn thứ 3</p>	<p>Đề lồng ghép bình đẳng giới và lời cuốn phụ nữ vào các hoạt động REDD+ ở tỉnh, vấn đề giới cần được quan tâm trong tất cả các hoạt động của các dự án REDD+ và tổ chức thực hiện REDD+</p>	<p>Kiến nghị bổ sung thêm một nội dung:</p> <p><i>" Xây dựng, chỉnh sửa và cải thiện các mô hình đa lợi ích gắn với các hoạt động REDD+ cụ thể; đề xuất và thiết lập hệ thống quản lý tài chính để đảm bảo việc chia sẻ lợi ích, chi trả và giải ngân một cách công bằng, bình đẳng nam nữ."</i></p>
<p>3.3 Những nội dung cần triển khai</p> <p>Trang 21</p>	<p>Một lần nữa, các nhiệm vụ này phải giúp khắc phục các tồn tại trên và nêu được sự cần thiết phải tăng cường sự đóng góp của nam và nữ trong các hoạt động phù hợp</p>	<p>Đề xuất bổ sung thêm vào cuối đoạn "<i>Đánh giá nhu cầu tăng cường năng lực và tiến hành tăng cường năng lực trên cơ sở quan tâm tới vai trò, thể mạnh, sở trường và hạn chế của phụ nữ và nam giới, khuyến khích sự tham gia tích cực của cả nam và nữ trong các hoạt động REDD+. Việc cần được tiến hành theo hai bước: Bước 1: lồng ghép giới trong các dự án REDD+; Bước 2: lồng ghép giới và tăng cường năng lực cho các cơ quan chủ chốt thực hiện các dự án REDD+ về phương pháp và công cụ bình đẳng giới. Cần ưu tiên cho phụ nữ vì họ còn bị thiệt thòi nhiều trong việc tiếp cận cơ hội đào tạo, tập huấn về REDD+.</i>"</p>
<p>Phần thứ 2: Mục tiêu, phạm vi, đối tượng và các nhiệm vụ trọng tâm của PRAP</p>		
<p>I. Mục tiêu, phạm vi và đối tượng</p>		
<p>2. Mục tiêu cụ thể</p>		
<p>2.1 Giai đoạn 2014-2015</p> <p>Gạch đầu dòng thứ nhất</p> <p>(trang 22)</p>	<p>Bình đẳng giới không được đề cập</p>	<p>Kiến nghị sửa đoạn này như sau: "<i>Xây dựng và thực hiện các hoạt động cần thiết để hình thành khung thể chế, chính sách và các văn bản liên quan nhằm tăng cường việc điều phối và vận hành REDD+ một cách hiệu quả, trên cơ sở đảm bảo sự tham gia đầy đủ và tích cực của tất cả các bên liên quan, đặc biệt là các nhóm đối tượng dễ bị thiệt thòi là phụ nữ, dân tộc thiểu số và cộng đồng người dân địa phương</i>".</p>

2.1 Giai đoạn 2014-2015 Gạch đầu dòng thứ 2 (trang 22)	Bình đẳng giới không được đề cập	Kiến nghị sửa đoạn này như sau: " <i>Trên cơ sở kết quả của các dự án REDD+, tiếp tục mở rộng hoạt động tăng cường năng lực kỹ thuật trên phạm vi toàn tỉnh để huy động sự tham gia và thu hút nguồn lực cho REDD+, trong đó ưu tiên phụ nữ, dân tộc thiểu số, cộng đồng người dân địa phương để phát huy thế mạnh và giúp khắc phục những hạn chế của họ</i> ".
2.1 Giai đoạn 2014-2015 Gạch đầu dòng thứ 3 (trang 22)	Bình đẳng giới không được đề cập	Kiến nghị bổ sung thêm vào cuối đoạn như sau: " <i>Cần ưu tiên phụ nữ, dân tộc thiểu số, cộng đồng người dân địa phương để đảm bảo họ được tham gia và hưởng lợi trong quá trình thực hiện</i> ".
2.2 Giai đoạn 2016-2020 Gạch đầu dòng thứ nhất (trang 23)	Chính sách đảm bảo an toàn không được đề cập	Kiến nghị bổ sung thêm vào cuối đoạn: " <i>, trên cơ sở kết quả đàm phán về REDD+ ở cấp toàn cầu, cấp khu vực và các chủ trương, chiến lược, chính sách của quốc gia về REDD+, bao gồm cả chính sách đảm bảo an toàn về xã hội và môi trường</i> ".
2.2 Giai đoạn 2016-2020 Gạch đầu dòng thứ 2 (trang 23)	Bình đẳng giới không được đề cập	Kiến nghị bổ sung ở cuối đoạn: " <i>Cần đặc biệt quan tâm tới phụ nữ, dân tộc thiểu số và cộng đồng người dân địa phương</i> ".
II. Các nhiệm vụ trọng tâm		
<i>1. Giai đoạn 2014-2015</i>		
1.1 Xây dựng hệ thống tổ chức, quản lý, điều phối thực hiện REDD+ Gạch đầu dòng thứ nhất (trang 23)	Không rõ thành phần của Ban chỉ đạo REDD+ cấp tỉnh. Cần bổ sung đại diện của cơ quan đầu mối về giới và vì sự tiến bộ phụ nữ trong Ban chỉ đạo.	Kiến nghị bổ sung thêm vào đầu đoạn nội dung sau: " <i>Xem xét bổ sung các thành viên Ban Chỉ đạo REDD+ cấp tỉnh để đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các cơ quan liên quan, bao gồm Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và MT, Sở Kế hoạch và ĐT, Sở Tài chính, Sở Lao động TB và XH, Ban Dân tộc và các tổ chức chính trị xã hội như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân..., đảm bảo ít nhất 30% số thành viên là chị em. Quan tâm đến vai trò quan trọng của Hội Liên hiệp Phụ nữ trong việc tham gia lập quy hoạch, kế hoạch, phân tích kịch bản, giám sát đánh giá tài nguyên</i> ".

		<i>rừng, giải quyết khiếu nại thắc mắc, hòa giải trong quá trình thực hiện PRAP. "</i>
1.1 Xây dựng hệ thống tổ chức, quản lý, điều phối thực hiện REDD+ Gạch đầu dòng thứ 2 (trang 23)	Không rõ thành phần của Ban chỉ đạo REDD+ cấp huyện. Cần bổ sung đại diện của cơ quan đầu mối về giới và vì sự tiến bộ phụ nữ trong Ban chỉ đạo.	Kiến nghị bổ sung thêm vào cuối đoạn: " <i>Đảm bảo có đại diện của Phòng Lao động TB và XH, Hội phụ nữ, Hội nông dân huyện và có ít nhất 20% số thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện là chị em. Quan tâm đến vai trò quan trọng của Hội Phụ nữ trong việc tham gia giám sát đánh giá, hòa giải, giải quyết khiếu nại trong quá trình thực hiện PRAP."</i>
1.2 Nâng cao năng lực tiếp cận và triển khai các hoạt động REDD+ Trang 23	Không đề cập tới sự cần thiết phải có phân tích giới, tăng cường tập huấn và thể chế - những nội dung quan trọng đảm bảo cho việc thực hiện PRAP một cách bình đẳng giữa nam và nữ	Kiến nghị bổ sung thêm đoạn sau: " <i>Xây dựng chiến lược hai chiều mang tính dài hạn để lồng ghép giới ở cả hai bước – ở cấp dự án và ở cấp thể chế tổ chức. Chiến lược này bao gồm: i) lồng ghép giới ngay vào các dự án REDD+; và ii) tăng cường năng lực về lồng ghép giới cho các cơ quan chủ chốt, như Sở Nông nghiệp và PTNT cùng các chi cục lâm nghiệp và kiểm lâm, Sở LĐT BXH, Hội Phụ nữ. Xây dựng tài liệu tập huấn dựa trên kết quả đánh giá nhu cầu tập huấn và tiến hành tập huấn cho một số nhóm đối tượng tham gia. Cần ưu tiên cho đội ngũ công chức, viên chức, các nhà hoạch định chính sách, cơ quan đầu mối REDD+, cơ quan đầu mối về bình đẳng giới, nhóm hoạch định chính sách REDD+ của tỉnh về các nội dung như phân tích giới, lồng ghép giới trong quá trình xây dựng chính sách và thực hiện PRAP. "</i>
1.4 Nâng cấp hệ thống theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh gắn với mục tiêu REDD+ Trang 25-27	Không đề cập tới vai trò của cộng đồng địa phương, bao gồm phụ nữ, trong giám sát rừng có sự tham gia. Quan điểm và sự tham gia của họ trong quá trình này là rất cần thiết.	Đề nghị bổ sung thêm một mục sau mục 1.4.3 (trang 26) về Giám sát rừng có sự tham gia , nêu rõ sự cần thiết phải tăng cường năng lực và sự tham gia của các bên liên quan ở địa phương, trong đó vai trò của cộng đồng người dân địa phương, bao gồm cả phụ nữ và nam giới, là không thể thiếu được. Kiến thức truyền thống và trí nhớ của cả phụ nữ và nam giới về tài nguyên rừng có thể giúp đưa ra các khuyến nghị có giá trị về cải tạo rừng, bảo tồn rừng và có thể là cách thức hiệu quả cho hoạt động khảo sát điều tra thực địa, một phần của giám sát và báo cáo.
1.5 Cách tiếp cận để cung cấp và hỗ trợ các biện pháp bảo đảm an toàn Đoạn thứ nhất (Trang 27) về	Không đề cập cụ thể là Cơ chế giám sát, đánh giá tác động có sự tham gia (PIAM), Kế hoạch giám sát và hạn chế tác động xã hội và môi trường (ESMP) có được lồng ghép giới không.	Đề nghị bổ sung thêm vào cuối đoạn này một câu như sau: " <i>PIAM và ESMP sẽ được thiết kế và vận hành đảm bảo bình đẳng giới, trên cơ sở hợp tác với dự án LEAF xây dựng phương pháp luận cho PIAM và thông qua các hội thảo có nhiều bên tham gia xây dựng ESMP, phù hợp với PRAP."</i>

thiết lập cơ chế PIAM và ESMP		
1.6 Xây dựng cơ chế quản lý tài chính REDD+ của tỉnh Trang 27-28	Không đề cập tới bình đẳng giới, mặc dù điều này rất quan trọng và rất cần thiết để đảm bảo tính hiệu quả và công bằng trong việc quản lý tài chính cho REDD+	<p>Đề nghị bổ sung thêm một số nội dung sau đây để tăng quyền cho phụ nữ và đảm bảo các nguyên tắc bình đẳng giới:</p> <p><i>* Đánh giá năng lực của Quỹ Bảo vệ Phát triển rừng tỉnh để sắp tới có thể quản lý một phần nguồn tài chính cho REDD+ ở địa phương, cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ việc phân công công việc giữa nam và nữ - Đảm bảo ít nhất 30% số cán bộ của Ban Quản lý Quỹ là chị em, trong đó có một lãnh đạo Ban Quản lý Quỹ là nữ. - Đảm bảo 100% cán bộ nữ của Ban Quản lý Quỹ được tham gia tập huấn về REDD+ và quản lý tài chính cho REDD+ - Đảm bảo cơ hội việc làm, cơ hội được đào tạo tập huấn và chính sách bổ nhiệm, tiền lương cho chị em. <p><i>* Thiết kế cơ chế chia sẻ lợi ích cấp tỉnh đảm bảo bình đẳng giới trên tinh thần:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo chia sẻ lợi ích công bằng giữa nam và nữ - những người trực tiếp tham gia quản lý bảo vệ rừng - Có cơ chế giám sát việc giải ngân và sử dụng nguồn kinh phí, quan tâm đến cộng đồng địa phương, dân tộc thiểu số, phụ nữ và nam giới. <p><i>* Phát huy vai trò của Hội Phụ nữ ở tất cả các cấp trong việc giám sát quản lý tài chính và giải ngân cũng như trong việc giám sát chia sẻ lợi ích, giải quyết khiếu nại thắc mắc...</i></p>
1.7.1 Các nguyên tắc cần tuân thủ khi triển khai hoạt động thí điểm REDD+ Trang 28	Không đề cập tới bình đẳng giới	<p>Kiến nghị bổ sung thêm một gạch đầu dòng về các nguyên tắc:</p> <p><i>"- Đảm bảo sự tham vấn đầy đủ và sự tham gia hiệu quả của tất cả các bên liên quan trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch, đặc biệt là cộng đồng địa phương, dân tộc thiểu số và phụ nữ. Tổ chức các cuộc tham vấn riêng hoặc bổ sung cho riêng chị em nếu cần thiết."</i></p>
2. Giai đoạn 2016-2020		
2.6 Cách tiếp cận để cung cấp	Không đề cập tới bình đẳng giới	Đề nghị bổ sung thêm một đoạn: <i>"Trong khi đánh giá chính sách đảm bảo an toàn, cần quan tâm tới việc phân</i>

<p>và hỗ trợ các biện pháp bảo đảm an toàn</p> <p>Trang 31</p>		<p>tích các rủi ro và lợi ích cụ thể liên quan tới giới trong quá trình thực hiện các hoạt động REDD+ và trong hệ thống điều phối REDD+."</p>
<p>Phần thứ 3: Giải pháp thực hiện PRAP</p>		
<p>2. Tăng cường phát triển thể chế quản lý và phát triển nhân lực tiếp cận REDD+</p>		
<p>2.2. Phát triển nguồn nhân lực</p> <p>Trang 34</p>	<p>Không đề cập tới bình đẳng giới trong việc tăng cường năng lực cho quản trị và giám sát có sự tham gia</p>	<p>Đề xuất viết lại như sau “Tăng cường năng lực về quản trị cho REDD+. Cần ưu tiên đảm bảo sự tham gia của cộng đồng địa phương, dân tộc thiểu số, bao gồm phụ nữ và nam giới, trong hoạt động phát triển nguồn nhân lực”</p>
<p>3. Rà soát hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp và tăng cường triển khai thực hiện quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh</p>		
<p>Đoạn thứ 2, trang 35</p>	<p>Không đề cập tới sự tham gia của chị em hay vấn đề sinh kế.</p>	<p>Kiến nghị bổ sung vào cuối đoạn: “Đảm bảo sự tham gia đầy đủ với cộng đồng địa phương, dân tộc thiểu số, bao gồm nam giới và phụ nữ, trong quá trình rà soát quy hoạch của các ngành, bao gồm cả quy hoạch 3 loại rừng, quy hoạch trồng cao su và quy hoạch của các ngành khác có tác động tới việc quản lý tài nguyên rừng và sinh kế. Đảm bảo các phương án sinh kế được quan tâm nghiên cứu trong quá trình lập quy hoạch sử dụng đất. ”</p>
<p>4. Đánh giá và hoàn thiện công tác khoán rừng, giao rừng, cho thuê rừng, sử dụng đất lâm nghiệp</p>		
<p>Câu đầu tiên ngay sau tên Mục 4</p> <p>Trang 36</p>	<p>Không đề cập tới sự tham gia của chị em hay bình đẳng giới.</p>	<p>Đề xuất viết lại câu đầu tiên “Tiếp tục rà soát diện tích rừng và đất lâm nghiệp, hoàn thành việc khoán rừng, giao rừng, cho thuê rừng và giao đất lâm nghiệp; cải tiến việc ký hợp đồng khoán quản lý bảo vệ, thuê và giao rừng, đất lâm nghiệp đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của cộng đồng địa phương, dân tộc thiểu số, bao gồm cả phụ nữ và nam giới, "đảm bảo sự tham gia và ký kết của cả vợ và chồng trong quá trình đàm phán và ký kết các hợp đồng khoán, thuê, các văn bản giao quyền sử dụng/sở hữu rừng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp.Cụ thể:”</p>
<p>5. Thực hiện nhiệm vụ theo dõi diễn biến rừng và điều tra kiểm kê tài nguyên rừng theo định kỳ</p>		
<p>5.1 Đối với theo dõi diễn</p>	<p>Không đề cập tới sự tham gia của chị em hay bình đẳng giới trong hoạt động này.</p>	<p>Kiến nghị viết lại đoạn này như sau : " Công tác theo dõi diễn biến rừng được thực hiện định kỳ theo hệ thống theo dõi diễn biến rừng của tỉnh. Để nâng cao hiệu quả</p>

biến tài nguyên rừng Đoạn thứ nhất của mục này Trang 38		<i>trong công tác này tạo cơ sở triển khai chương trình REDD+ của tỉnh được chặt chẽ và thuận lợi, cần đảm bảo sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương, dân tộc thiểu số, bao gồm cả phụ nữ và nam giới, và tiến hành một số giải pháp sau: "</i>
6. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, huy động sự tham gia của người dân và cộng đồng trong thực hiện REDD+ khi thực hiện giải pháp cải thiện sinh kế		
Trang 38-39	Không đề cập đến bình đẳng giới mặc dù điều này rất quan trọng để đảm bảo sự tham gia tích cực của chị em	Kiến nghị bổ sung thêm một gạch đầu dòng sau gạch đầu dòng thứ nhất như sau: " - <i>Đảm bảo sự tham vấn đầy đủ với cộng đồng địa phương, dân tộc thiểu số, bao gồm cả phụ nữ và nam giới, trong việc xác định các hoạt động sinh kế phù hợp và phát huy vai trò tích cực của họ trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động sinh kế gắn với mục tiêu của REDD+ "</i>
7. Kêu gọi các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ trong và ngoài nước và tăng cường hợp tác quốc tế nhằm đa dạng hóa các nguồn lực tài chính		
Đoạn thứ 3 Mục 7 Trang 39	Không đề cập tới năng lực của phụ nữ và sự tham gia của họ trong việc huy động và quản lý nguồn lực, đặc biệt là việc lập và vận hành Quỹ phát triển xã	Kiến nghị bổ sung vào cuối đoạn 3 " <i>Ưu tiên phát huy vai trò tích cực của chị em và Hội Phụ nữ, tôn trọng kinh nghiệm của cộng đồng và bối cảnh cũng như tập tục văn hóa của địa phương "</i> .
Phần thứ 4: Nhu cầu tài chính		
Trang 41	Thiếu đề cập tới nguồn lực được huy động từ cộng đồng địa phương, trong đó có vai trò quan trọng của phụ nữ	Kiến nghị bổ sung thêm một đoạn " <i>Nguồn đóng góp bằng tài chính, lao động và hiện vật của cộng đồng địa phương, trong đó quan tâm tới việc phát huy năng lực của chị em trong việc quản lý tài chính và nguồn lực ở quy mô hộ gia đình và cộng đồng "</i> .
Phần thứ 5: Tổ chức thực hiện		
1. Ban Chỉ đạo REDD+ cấp tỉnh		
Đoạn 1 của Mục 1 Trang 42	Không có đại diện của Sở LĐTĐBXH – cơ quan đầu mối về bình đẳng giới, Ban Dân tộc và Hội phụ nữ tỉnh	Kiến nghị bổ sung thêm vào cuối đoạn 1 Mục 1" " <i>Sở Lao động TB và XH, Ban Dân tộc và Hội phụ nữ tỉnh "</i>

<p>2.9 Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp</p> <p>Trang 42</p>	<p>Không rõ vai trò và trách nhiệm của các tổ chức này nhằm đảm bảo bình đẳng giới trong quá trình tổ chức thực hiện</p>	<p>Kiến nghị bổ sung: " Tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức về quan điểm bình đẳng giới, giám sát và báo cáo về giới để đảm bảo bình đẳng giới trong quá trình thực hiện ".</p>
<p>Phần thứ 6: Giám sát và đánh giá</p>		
<p><i>1. Nội dung giám sát và đánh giá</i></p>		
<p>Trang 46</p>	<p>Không có nội dung cụ thể về chính sách đảm bảo an toàn và giới</p>	<p>Kiến nghị bổ sung thêm một đoạn mới trong Mục 1: "Tiến hành thường xuyên việc giám sát và đánh giá về chính sách đảm bảo an toàn, bao gồm cả bình đẳng giới, và đưa ra khuyến nghị dựa trên khung kế hoạch giám sát và kết quả giám sát."</p>



4.2 Nhu cầu năng lực thể chế và quản trị, giải pháp ưu tiên để tăng cường năng lực

Để tăng cường sự quan tâm tới các vấn đề nhạy cảm giới trong quá trình xây dựng năng lực thể chế và quản trị và nắm bắt các nhu cầu tăng cường năng lực về kỹ năng giới ở tỉnh, có một số bước/hoạt động sau đây đã được đề xuất. Các bước/hoạt động này sẽ giúp việc xây dựng khung hỗ trợ để thực hiện các khuyến nghị được nêu ở Bảng 1.

4.2.1 Tăng cường thể chế, quản trị và nhu cầu năng lực

4.2.1.1 Tăng cường thể chế tổ chức

- Bổ sung thêm đại diện của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Hội Phụ nữ tỉnh và các chuyên gia về giới vào Ban Chỉ đạo REDD+ cấp tỉnh và làm rõ chức năng, vai trò cụ thể cho từng thành viên.
- Thiết lập cơ chế điều phối để tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn và hỗ trợ kỹ thuật cho vấn đề giới, giám sát bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ để thực hiện PRAP, lôi cuốn sự tham gia của chính phủ, các nhà tài trợ và các tổ chức chính trị xã hội.
- Bố trí đủ kinh phí cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện để giúp họ có thể thực hiện hiệu quả chức năng đầu mối về tăng quyền cho phụ nữ và bình đẳng giới như Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới đã đề ra.
- Thông qua sự hỗ trợ của Hội Phụ nữ và chức năng nhiệm vụ của Hội để tăng cường các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ, thiết lập mạng lưới tình nguyện viên về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, đặc biệt là giữa các dự án tài trợ của quốc tế để thu hút nguồn lực thực hiện các hoạt động cụ thể về giới, đặc biệt là cấp xã và cấp thôn bản.
- Xác định các khu vực và các cộng đồng địa phương nơi có những tác động tiêu cực do thiếu bình đẳng giới và cản trở sự tiến bộ của phụ nữ. Xây dựng hướng dẫn cụ thể về lồng ghép giới và tăng quyền cho phụ nữ trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện REDD+ để hỗ trợ việc thực hiện PRAP ở các khu vực trên.

4.2.1.2 Xây dựng năng lực để thực hiện bình đẳng giới và tăng cường quyền lãnh đạo của phụ nữ khi thực hiện REDD+

- Đánh giá năng lực của các cơ quan tổ chức chủ chốt như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lâm Đồng – cơ quan được giao chức năng là đầu mối thực hiện REDD+ ở cấp tỉnh. Kết quả đánh giá này cần được thường xuyên thẩm định và cập nhật.
- Đánh giá nhu cầu xây dựng năng lực về tăng quyền cho phụ nữ, phân tích giới, lồng ghép giới vào quá trình lập kế hoạch và thực hiện REDD+, giám sát bình đẳng giới cho các thành viên Ban chỉ đạo REDD+, cơ quan đầu mối REDD+ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), tổ công tác PRAP và các cán bộ công chức của các cơ quan ban ngành cấp tỉnh, huyện và xã.

- Tiến hành tập huấn cho tiểu giáo viên về “Kỹ năng lãnh đạo và lập kế hoạch có tổ chức”, “Lập kế hoạch có lồng ghép giới”, “Hệ thống kỹ năng đảm bảo bình đẳng giới” cũng như các chủ đề khác dựa trên nhu cầu thực tế phù hợp với yêu cầu thực hiện PRAP như “Cách tiếp cận đảm bảo an toàn trong bối cảnh biến đổi khí hậu”.
- Cân nhắc thí điểm Tiêu chuẩn “*The W+ Standard*” trong PRAP. *W+ Standard* là một nhãn hiệu được WOCAN cấp⁶ để chứng nhận cho các dự án đem lại các lợi ích về môi trường và xã hội cho phụ nữ tham gia vào quá trình phát triển kinh tế hay các dự án môi trường, bao gồm cả các dự án công nghệ năng lượng tái tạo, các trang thiết bị tiết kiệm thời gian và công sức, các hoạt động về rừng và biến đổi khí hậu và các dự án tạo cơ hội việc làm.
- Xây dựng bộ tài liệu tập huấn dựa trên kết quả đánh giá nhu cầu (bao gồm chủ đề, giáo trình, học phần, công nghệ, chương trình và công cụ tập huấn) về tăng quyền cho phụ nữ, phân tích giới, lồng ghép giới vào quá trình lập kế hoạch và thực hiện REDD+, giám sát bình đẳng giới, cho các thành viên Ban chỉ đạo REDD+, cơ quan đầu mối REDD+, tổ công tác PRAP và các cán bộ công chức của các cơ quan ban ngành cấp tỉnh, huyện và xã.
- Xây dựng bộ công cụ, bao gồm danh mục rà soát cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lâm Đồng để hỗ trợ đánh giá và thực hiện REDD+ có lồng ghép giới.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về bình đẳng giới do Sở Lao động Thương binh và Xã hội quản lý.
- Xây dựng khung giám sát giới cho PRAP. (Xem Phụ lục 3)

4.2.1.2 Lập kế hoạch có lồng ghép giới trong lâm nghiệp và các hoạt động liên quan tới PRAP

Là cơ quan đầu mối lâm nghiệp và REDD+ của tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần chủ trì đảm bảo việc lập kế hoạch lồng ghép giới trong lâm nghiệp và các hoạt động liên quan tới PRAP. Điều này có nghĩa là cần gắn kết lợi ích và mối quan tâm của chị em với lâm nghiệp và các hoạt động REDD+ (ví dụ như hoạt động giám sát rừng) thay vì coi đây là vấn đề khác không liên quan tới giới. Các phương án hướng tới cách tiếp cận tổng hợp bao gồm:

- Duy trì tham vấn với Hội Phụ nữ và Sở Lao động Thương binh và Xã hội để họ đóng góp cho việc hoàn chỉnh các hợp phần của PRAP và các hoạt động REDD+.
- Xây dựng chương trình xây dựng năng lực một cách hiệu quả để tăng cường các kỹ năng lập kế hoạch có lồng ghép giới và trình diễn kỹ năng này thông qua các hoạt động thí điểm.
- Tập huấn các cán bộ chủ chốt của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về bình đẳng giới và tăng cường tập huấn bổ sung cho Hội Phụ nữ và Sở Lao động Thương binh và Xã hội.
- Duy trì mối liên lạc với các dự án, mang lưới các nhà tài trợ để thu hút thêm nguồn lực hỗ trợ cho quá trình lập kế hoạch có lồng ghép giới.

⁶ <http://www.wplus.org/about-wplus>

4.2.2 Các giải pháp ưu tiên

Trong quá trình hội thảo về “Các hoạt động liên quan tới bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ trong quá trình xây dựng và thực hiện PRAP Lâm Đồng” tổ chức ngày 29/10/2014, một số giải pháp ưu tiên đã được các đại biểu thảo luận và nhất trí, dựa trên các khuyến nghị đã nêu ở Bảng 1 cũng như kết quả phân tích nhu cầu tăng cường năng lực thể chế và quản trị đã nói ở trên. Các giải pháp đã được đưa ra theo lộ trình 2 giai đoạn, giai đoạn trước mắt (từ 2014-2015) và giai đoạn lâu dài (2016-2020).

4.2.2.1 Giải pháp ưu tiên cho giai đoạn 2014-2015

- Tăng cường thành phần Ban chỉ đạo REDD+: Ở cấp tỉnh, bổ sung thêm đại diện của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Hội Phụ nữ cấp tỉnh. Ở cấp huyện và xã, bổ sung thêm Phòng Lao động Thương binh và Xã hội và Hội Phụ nữ cấp huyện và xã. Tỷ lệ chị em: ít nhất là 30% đối với cấp tỉnh; ít nhất là 20% đối với huyện, xã.
- Kết nối với các dự án hiện có và các nhà tài trợ, huy động nguồn lực đầu tư và hỗ trợ kỹ thuật để đảm bảo bình đẳng giới.
- Xây dựng năng lực cho bình đẳng giới khi thực hiện REDD+: Tiến hành xây dựng năng lực để lồng ghép giới ở cả cấp dự án và cấp chương trình/thể chế đồng thời xây dựng các tài liệu tập huấn cho các cơ quan tổ chức chủ chốt (bao gồm Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Hội Phụ nữ tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và những người có trách nhiệm trong việc thực hiện REDD+.
- Đảm bảo lồng ghép giới vào các hoạt động của PRAP:
 - Trong giám sát tài nguyên rừng, cần tăng cường năng lực và phát huy vai trò của cộng đồng người dân địa phương, dân tộc thiểu số, bao gồm cả nam và nữ. Kiến thức truyền thống và kinh nghiệm của cả nam giới và phụ nữ liên quan tới quản lý rừng có thể sẽ đóng góp cho việc đề ra các giải pháp, khuyến nghị để cải tạo/phục hồi rừng, coi đây là phương tiện hiệu quả trong việc kiểm tra hiện trường – một phần nội dung của giám sát và báo cáo.
 - Xây dựng và tiến hành đánh giá, giám sát tác động có sự tham gia (PIAM) và Kế hoạch hạn chế và giám sát về môi trường và xã hội (ESMP) trên cơ sở quan tâm tới vấn đề giới.
 - Đảm bảo quản lý tài chính một cách hiệu quả và công bằng Quỹ REDD+ tỉnh thông qua việc đánh giá năng lực Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh trên cơ sở quan tâm vấn đề bình đẳng giới (phân công công việc, tỷ lệ chị em, cơ hội việc làm, tập huấn đào tạo, bổ nhiệm và mức lương); đảm bảo cơ chế chia sẻ lợi ích có quan tâm tới giới; phát huy vai trò của Hội Phụ nữ trong quản lý tài chính và giám sát, thể chế hóa cơ chế phản hồi giải quyết thắc mắc, khiếu nại.
- Trong giai đoạn thí điểm REDD+, đảm bảo tham vấn đầy đủ và sự tham gia tích cực, hiệu quả của tất cả các bên liên quan trong quá trình lập và thực hiện kế hoạch, đặc biệt là cộng

đồng người dân địa phương, dân tộc thiểu số và phụ nữ. Khi cần thiết, tiến hành tham vấn riêng thêm với phụ nữ.

- Khi rà soát và cải tiến việc ký kết hợp đồng khoán, giao, thuê quản lý và sử dụng rừng và đất lâm nghiệp, cần tôn trọng nguyên tắc đảm bảo sự tham gia đầy đủ và tích cực của cộng đồng người dân địa phương, dân tộc thiểu số, bao gồm cả nam giới và phụ nữ.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn chỉnh Khung giám sát giới cho PRAP (coi đây là một công cụ đảm bảo bình đẳng giới, Dự thảo Khung giám sát giới được nêu ở Phụ lục 3).

4.2.2.2 Giải pháp ưu tiên cho giai đoạn 2016-2020

- Tiến hành đánh giá việc tuân thủ và thực hiện các chính sách đảm bảo an toàn, bao gồm việc đánh giá các rủi ro về bất bình đẳng giới, lợi ích trong việc thực hiện REDD+ và hệ thống điều phối REDD+.
- Trong khi khuyến khích việc huy động nguồn lực đầu tư và hỗ trợ trong nước và quốc tế, cần duy trì ưu tiên phát huy vai trò tích cực của phụ nữ cũng như Hội Phụ nữ các cấp đồng thời tôn trọng kinh nghiệm, bối cảnh và văn hóa của địa phương.
- Tiếp tục xây dựng năng lực cho việc đảm bảo bình đẳng giới ở tất cả các cấp theo Khung giám sát giới.
- Thành lập nhóm chuyên gia về giới ở địa bàn tỉnh (các cán bộ chủ chốt của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Hội Phụ nữ tỉnh) để tiếp tục tập huấn cho các bên tham gia khác về những vấn đề chính liên quan tới bình đẳng giới.

4.3 Kế hoạch lồng ghép giới và khung giám sát giới cho PRAP Lâm Đồng

Bảng 2 đã đưa ra các hành động được đề xuất để thực hiện PRAP trên cơ sở có lồng ghép giới. Danh mục các hành động này sẽ liên tục được điều chỉnh, bổ sung, cập nhật và sắp xếp thứ tự ưu tiên với sự chủ trì và hỗ trợ của các cơ quan chủ chốt.

Khung giám sát (Phụ lục 3) đưa ra định hướng và cũng cần liên tục được cập nhật. Các chỉ số cụ thể được đưa ra trên cơ sở bốn chủ đề sau: 1) Những nhiệm vụ chính của PRAP; 2) Chính sách và giải pháp (PAM); 3) Tổ chức thực hiện PRAP; và 4) Giám sát đánh giá.

Các chỉ số phục vụ cho việc đo đạc đánh giá có thể cần được bổ sung cập nhật theo yêu cầu thực hiện PRAP và mang tính linh hoạt. Khi thực hiện, khung giám sát này có thể đóng góp cho việc đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu bình đẳng giới trong PRAP thông qua các kết quả cụ thể trước mắt sau:

- Văn kiện PRAP được xây dựng và thực hiện trên cơ sở quan tâm tới bình đẳng giới.
- Các cơ quan chủ chốt (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Phụ nữ, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, Sở Lao động Thương binh và Xã hội) được tăng cường thêm năng lực để đảm bảo bình đẳng giới trong quá trình thực hiện PRAP.
- Vai trò lãnh đạo và ra quyết định của phụ nữ được tăng cường.

- Đảm bảo sự bình đẳng giữa nam và nữ trong việc ký kết hợp đồng khoán, giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp ở Lâm Đồng.
- Các vấn đề bình đẳng giới liên quan tới REDD+ và sinh kế được chia sẻ, trao đổi cởi mở, rộng rãi.



Bảng 2: Đề xuất kế hoạch lồng ghép giới vào PRAP Lâm Đồng

TT	Đề xuất hành động cần tiến hành	Hiện trạng	Lý do đề xuất hành động cần tiến hành	Chỉ số kết quả	Nguồn kiểm chứng	Thời gian	Nguồn lực	Đơn vị chủ trì TH
1	Chỉnh sửa đề cương PRAP và các báo cáo chuyên đề nhằm lồng ghép giới và tăng quyền cho phụ nữ	Hiện còn nhiều lỗ hổng về giới trong đề cương PRAP cũng như 6 báo cáo chuyên đề	- Theo Thỏa thuận Cancun, REDD+ đòi hỏi phải đề cập tới vấn đề giới - PRAP là văn bản cần phải lồng ghép giới	Tất cả các nội dung khuyến nghị (nêu ở cột cuối cùng Bảng 1) được bổ sung hoặc lồng ghép vào PRAP và 6 báo cáo chuyên đề.	Đề cương PRAP được chỉnh sửa và 6 báo cáo chuyên đề đã được lồng ghép giới	12/ 2014	UN-REDD và USAID LEAF	Sở NN và PTNT và Tổ công tác xây dựng PRAP Tư vấn về 6 báo cáo chuyên đề
2	Tiến hành tham vấn các bên liên quan chính về lồng ghép giới trong bản PRAP chỉnh sửa và 6 báo cáo chuyên đề	Hiện chưa có tham vấn về lồng ghép giới trong đề cương PRAP và 6 báo cáo chuyên đề	Đề đảm bảo các bên liên quan chính hiểu và nhất trí với đề cương PRAP chỉnh sửa có lồng ghép giới	2 cuộc họp/hội thảo tham vấn được tổ chức: cho tổ công tác xây dựng PRAP và cho các bên liên quan khác trong việc xây dựng và thực hiện PRAP.	-Chương trình hội thảo -Danh sách đại biểu -Tổng hợp ý kiến góp ý	10-12/ 2014	UN-REDD và USAID LEAF	Sở NN và PTNT
3	Xây dựng khung giám sát giới như là một phụ lục của PRAP	Trước khi có báo cáo này không có khung giám sát giới (dự thảo khung giám sát giới hiện đã được đính kèm báo cáo này - phụ lục 3 của báo cáo).	Đảm bảo bình đẳng giới được giám sát trong quá trình thực hiện PRAP.	Dự thảo khung giám sát giới	Dự thảo khung giám sát giới đã sẵn sàng dưới dạng bản in và file mềm để lấy ý kiến	12/ 2014	UN-REDD và USAID LEAF	Sở NN và PTNT và Tổ công tác xây dựng PRAP
4	Hoàn chỉnh đề cương PRAP và 6 báo cáo chuyên đề trên cơ sở kết quả tham vấn lấy ý kiến về lồng ghép giới	Chưa xong	Đây là hành động cần thiết sau khi có ý kiến tại các cuộc họp/hội thảo tham vấn	- Đề cương PRAP cuối cùng - Bản cuối cùng PRAP đã được hoàn chỉnh với 6 báo cáo chuyên đề đã được lồng ghép giới	Các tài liệu, văn bản này đã sẵn sàng dưới dạng bản in hoặc file mềm để trình phê duyệt	12/ 2014	UN-REDD và USAID LEAF	Sở NN và PTNT và Tổ công tác xây dựng PRAP
5	Phê duyệt văn kiện PRAP đi kèm một phụ lục về khung giám sát giới	Chưa phê duyệt	PRAP phải được chính thức phê duyệt để trở thành một văn bản mang tính pháp lý ở cấp tỉnh về REDD+	PRAP được phê duyệt có các nội dung lồng ghép giới	Một quyết định của UBND tỉnh dưới dạng bản in	12/ 2014	UN-REDD và USAID LEAF Sở NN và PTNT và Tổ công tác xây dựng PRAP	UBND tỉnh
6	Bổ sung Sở LĐTĐXH, Ban Dân tộc, Hội LH	Chưa làm	Các cơ quan này có vai trò quan trọng trong việc	Danh sách cập nhật về thành viên Ban Chỉ đạo	Một quyết định của UBND tỉnh	11/ 2015	UN-REDD và USAID LEAF	Sở NN và PTNT

	Phụ nữ tính vào thành phần Ban chỉ đạo REDD+ cấp tỉnh		đảm bảo bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ	REDD+ cấp tỉnh	dưới dạng bản in			
7	Đánh giá nhu cầu tăng cường năng lực cho các cơ quan liên quan của địa phương (NN và PTNT, LĐTBXH, Hội Phụ nữ) ở các cấp. (Các khóa tập huấn dự kiến được đưa vào kế hoạch)	Chưa làm	Đây là nhu cầu cấp thiết để đảm bảo năng lực của các cơ quan các cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Một báo cáo kết quả đánh giá - 100% thành viên tổ công tác PRAP được phỏng vấn - 70% số thành viên Ban chỉ đạo REDD+ cấp tỉnh được phỏng vấn 	Báo cáo kết quả đánh giá được chuẩn bị và sẵn sàng dưới dạng bản in và file mềm	1-3/ 2015	UN-REDD và USAID LEAF (dự kiến)	Sở NN và PTNT và Sở LĐTBXH
8	Xây dựng tài liệu tập huấn về giới và tăng quyền cho phụ nữ (đây là hành động dự kiến, cần tiếp tục)	Một số tài liệu đã có bằng tiếng Việt và đã được chia sẻ	Các tài liệu tập huấn cần được xác định hoặc xây dựng mới cho các nhóm đối tượng khác nhau trên cơ sở đánh giá nhu cầu	Một bộ tài liệu tập huấn cho các đối tượng chính khác nhau	Tài liệu tập huấn sẵn sàng dưới nhiều hình thức khác nhau	1- 3/ 2015	UN-REDD và USAID LEAF (dự kiến)	Sở NN và PTNT và Sở LĐTBXH
9	Tiến hành tập huấn về giới và tăng quyền cho phụ nữ cho các đối tượng khác nhau về lồng ghép giới, về chính sách đảm bảo an toàn...(dự kiến cần được khẳng định)	Chưa xong	Đây là nhu cầu cấp thiết để đảm bảo năng lực lồng ghép giới của các đối tượng khác nhau	<ul style="list-style-type: none"> - 2 đợt tập huấn cho 2 nhóm chủ chốt: Ban chỉ đạo REDD+ cấp tỉnh và Tổ công tác PRAP; và cho cán bộ của chính phủ của các cơ quan liên quan ở cấp huyện và xã. - 100% thành viên chưa từng được tập huấn của Ban chỉ đạo REDD+ cấp tỉnh và Tổ công tác PRAP được tham gia 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình tập huấn - Danh sách tham gia - Tên giảng viên - Tài liệu tập huấn... 	12/ 2014 – 2/2015	UN-REDD và USAID LEAF, Sở NN và PTNT và Hội LH Phụ nữ tỉnh USAID LEAF sẽ hỗ trợ 3 khóa.	Sở NN và PTNT và Sở LĐTBXH

10	Thiết lập cơ chế điều phối để tăng cường giám sát bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ trong thực hiện PRAP. <i>(dự kiến, sẽ được khẳng định)</i>	Chưa có	Đây cũng là yêu cầu cấp thiết để đảm bảo sự phối hợp giữa các bên liên quan trong việc lồng ghép giới để hoàn chỉnh và thực hiện PRAP.	Cơ chế điều phối được thiết lập	Một quyết định của UBND tỉnh dưới dạng bản in	1- 2/ 2015	UN-REDD, USAID LEAF Sở NN và PTNT và Hội LH Phụ nữ tỉnh	UBND tỉnh
11	Vận hành cơ chế điều phối <i>(dự kiến, sẽ được khẳng định)</i>	Chưa thực hiện	Đảm bảo cơ chế điều phối có thể vận hành bình thường và giúp ích cho việc tăng cường bình đẳng giới và giám sát giới trong quá trình thực hiện PRAP	Các báo cáo cập nhật thường xuyên về tiến độ và kết quả thực hiện cùng với các kiến nghị để khắc phục tồn tại	Kế hoạch hoạt động Biên bản họp và chương trình họp	Từ 1/2015	UN-REDD, USAID LEAF	Sở NN và PTNT và Sở LĐTĐBXH

5. KẾT LUẬN

Khung chính sách quốc gia và quốc tế hiện tại đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để lồng ghép giới vào PRAP Lâm Đồng ở Việt Nam. Bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ đã được coi là điều kiện tiên quyết cho quản lý rừng bền vững và do đó cho việc thực hiện REDD+. UNFCCC đòi hỏi các quốc gia phải báo cáo về chính sách đảm bảo an toàn REDD+ (trong đó bao gồm cả đảm bảo bình đẳng giới), coi đây là một giải pháp giám sát kết quả thực hiện REDD+. Chương trình hành động REDD+ Việt Nam (NRAP) phù hợp với khung chính sách và pháp luật quốc gia và các quy định của UNFCCC cũng như các công ước quốc tế liên quan mà Việt Nam tham gia. Ở cấp quốc gia, Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách và văn bản pháp lý về bình đẳng giới, tạo điều kiện để tăng cường hơn nữa quyền của phụ nữ trong tất cả các văn bản kế hoạch. Điều đó có nghĩa là PRAP Lâm Đồng cần phải phù hợp với NRAP và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

Do PRAP Lâm Đồng có thể sẽ tạo tiền đề cho việc tiếp tục nghiên cứu, trao đổi về bình đẳng giới trong quá trình thực hiện PRAP Lâm Đồng và nhân rộng ra các tỉnh khác, cần phải sớm lồng ghép các vấn đề giới vào Đề cương chi tiết PRAP và sáu hợp phần của PRAP. Việc phân tích giới trong Đề cương chi tiết PRAP và các hợp phần của PRAP nhằm xác định các nội dung phù hợp để có thể lồng ghép giới và tăng quyền cho phụ nữ vào các nội dung của PRAP Lâm Đồng đã được tiến hành.

Kết quả phân tích đã đưa ra những khuyến nghị trực tiếp và cụ thể để lồng ghép giới vào PRAP Lâm Đồng cũng như các hợp phần của PRAP. Việc phân tích cũng chỉ ra sự cần thiết phải có một chiến lược gồm hai nhánh song song để vừa xây dựng năng lực vừa thực hiện PRAP. Thứ nhất, cần lồng ghép giới ngay vào PRAP để việc thực hiện PRAP đảm bảo bình đẳng giới. Thứ hai, cần quan tâm tới việc tiếp tục tăng cường năng lực cho các cơ quan tổ chức như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lâm Đồng, Hội Phụ nữ tỉnh, Sở Lao Động Thương Binh Xã Hội, để giúp các tổ chức này có thể hiểu tốt hơn và thực hiện tốt hơn bình đẳng giới. Ngoài ra, kết quả phân tích cũng đã đưa ra danh mục các khuyến nghị cụ thể về lồng ghép giới để các vấn đề giới chưa được đề cập trong đề cương chi tiết PRAP Lâm Đồng được quan tâm xem xét đề cập rõ hơn trong PRAP Lâm Đồng (xem Bảng 1).

Kết quả nghiên cứu đã tạo cơ sở cho việc tiếp tục phân tích, thảo luận với các bên liên quan trong quá trình thực hiện các hoạt động PRAP ở Lâm Đồng và nhân rộng ra các địa phương khác của Việt Nam, thông qua việc chia sẻ công bằng quyền ra quyết định và quyền thụ hưởng giữa phụ nữ và nam giới. Do yêu cầu của quốc tế về đảm bảo bình đẳng giới trong quá trình thực hiện REDD+, PRAP Lâm Đồng khi được xem xét lồng ghép và thực hiện các khuyến nghị đã nêu trên có thể sẽ là một mô hình mẫu cho cộng đồng REDD+ thế giới học tập.

Phụ lục 1: Danh sách thành viên chủ chốt của Tổ xây dựng PRAP Lâm Đồng tham gia trao đổi về lồng ghép giới trong PRAP

TT	Họ tên	Giới tính	Chức danh	Vai trò trong Tổ công tác xây dựng PRAP	Ghi chú
1	Lê Văn Minh	Nam	Giám đốc Sở NN và PTNT Lâm Đồng	Chịu trách nhiệm rà soát lần cuối và thông qua dự thảo PRAP trước khi trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt	Được trao đổi riêng tại Phòng làm việc của Giám đốc
2	Bùi Văn Hùng	Nam	Phó giám đốc Sở NN và PTNT Lâm Đồng	Chịu trách nhiệm chung trong Sở NN và PTNT về việc đảm bảo chất lượng và tiến độ xây dựng PRAP và có trách nhiệm xem lại lần cuối trước khi trình Giám đốc Sở NN và PTNT rà soát lần cuối và thông qua để trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.	Được trao đổi qua điện thoại và trên cơ sở các câu hỏi đã gửi trước
3	Lê Văn Trung	Nam	Phó trưởng phòng Kỹ thuật, Chi cục Lâm nghiệp Lâm Đồng	Thành viên	Chưa có cơ hội tham gia bất kỳ một khóa tập huấn nào về giới
4	Hoàng Công Hoài Nam	Nữ	Trưởng phòng Quản lý bảo vệ rừng, Chi cục Kiểm Lâm Lâm Đồng	Thành viên	Đã tham gia tập huấn về giới tại Thái Lan do LEAF tổ chức
5	Phạm Văn Ấn	Nam	Nguyên Giám đốc Sở NN và PTNT Lâm Đồng	Cố vấn	Chưa có cơ hội tham gia bất kỳ một khóa tập huấn nào về giới
6	Phạm Thành Nam	Nam	Điều phối viên hiện trưởng tại tỉnh của UN-REDD và LEAF	Thành viên	Chưa có cơ hội tham gia bất kỳ một khóa tập huấn nào về giới
7	Phạm Khải Tân	Nam	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Tư vấn Nông lâm nghiệp Lâm Đồng – đơn vị trúng thầu gói tư vấn xây dựng PRAP	Đại diện công ty trong Tổ xây dựng PRAP	Chưa có cơ hội tham gia bất kỳ một khóa tập huấn nào về giới

Phụ lục 2: Danh sách đại biểu tham dự Hội thảo về giới ở Lâm Đồng, Việt Nam, ngày 29/10/2014

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU					
Chủ đề tập huấn: Hội thảo về lồng ghép giới vào PRAP					
Địa điểm: Đà Lạt, Lâm Đồng, Việt Nam					
Ngày tập huấn: 29/10/2014					
Họ tên	Giới tính		Cơ quan/tổ chức	Chức danh	E-mail
	Nam	Nữ			
1. Bùi Văn Hùng	x		Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng	Phó Giám đốc	hungbuivan1966@yahoo.com
2. Phạm Hưng	x		Văn phòng Sở NN và PTNT Lâm Đồng	Chánh Văn phòng	phamhungdalat691966@gmail.com
3. Lê Quang Nghiệp	x		Chi cục Lâm nghiệp lâm Đồng	Chi cục trưởng	lqnghep@gmail.com
4. Đỗ Văn Vui	x		Phòng Kỹ thuật, Chi cục Lâm nghiệp Lâm Đồng	Trưởng phòng	vuicclnld@yahoo.com.vn
5. Lê Văn Trung	x		Phòng Kỹ thuật, Chi cục Lâm nghiệp Lâm Đồng	Phó trưởng phòng	dalatletrung@gmail.com
6. Lê Hoàng Nam	x		Chi cục Lâm nghiệp lâm Đồng	Phó trưởng phòng	
7. Nguyễn Bá Lương	x		Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng	Phó Chi cục trưởng	
8. Hoàng Công Hoài Nam		x	Phòng Quản lý bảo vệ rừng, Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng	Trưởng phòng	hoainamkl@gmail.com
9. Trần Quang Hưng	x		Công ty Tư vấn Nông lâm nghiệp Lâm Đồng	Giám đốc	trqhungln@yahoo.com
10. Võ Minh Tham	x		Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Lâm Đồng	Phó Giám đốc	
11. Đàm Diệu Thuần		x	Hội Phụ nữ tỉnh Lâm đồng	Trưởng phòng	
12. Nguyễn Trúc Bông Sơn	x		Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng	Giám đốc	
13. Bon Yo Soan		x	Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng	Phó Ban	
14. Nghiêm Phương Thúy		x	Vụ KHCN và HTQT, Tổng cục Lâm nghiệp	Chuyên viên	
15. Lê Hà Phương		x	Văn phòng REDD+ Việt Nam	Chuyên gia về chính sách đảm bảo an toàn	lehaphuong2009@gmail.com
16. Lâm Quỳnh Nhung		x	Văn phòng REDD+ Việt Nam	Cán bộ	lamquynhnhung@gmail.com
17. Phạm Trọng Thịnh	x		Phân viện Điều tra Quy hoạch rừng Nam bộ	Phân viện trưởng	thinhwetland@gmail.com

18. Nguyễn Thị Thu Thủy		x	Ban Quản lý Chương trình UN REDD VN	Chuyên gia về chính sách đảm bảo an toàn	thuynguyenhanoi.2011@gmail.com
19. Bùi Lê Inh	x		Ban Quản lý Chương trình UN REDD VN	Điều phối viên hiện trường cho tỉnh Lâm Đồng	
20. Phạm Minh Thoa		x	Chương trình phát triển của Liên hợp quốc	Chuyên gia về Giới	thoa.dof@gmail.com
21. Phạm Xuân Phương	x		Tư vấn độc lập	Tư vấn tài chính	xphamphuong@gmail.com
22. Phạm Văn Ân	x		Tư vấn độc lập	Tư vấn tài chính	pvanld@gmail.com
23. Phạm Khải Tân	x		Công ty Tư vấn Nông lâm nghiệp Lâm Đồng	Tư vấn	phamkhaitan@gmail.com
24. Dư Đức Hường	x		Viện Điều tra Quy hoạch rừng	Chuyên gia	duchuongfipi@gmail.com
25. Phạm Ngọc Bầy	x		Trung tâm tài nguyên rừng và môi trường (FREC)	Chuyên gia	phamngoc.bay@gmail.com
26. Bùi Nguyễn Lâm Hà		x	Đại học Đà Lạt	Chuyên gia phân tích kịch bản	bnlamha151@yahoo.com
27. Cao Thúy Anh		x	Đại học Đà Lạt	Chuyên gia phân tích kịch bản	caothuyanh@gmail.com
28. Lý Thị Minh Hải		x	LEAF	Quản lý dự án tại Việt Nam	HLyThiMinh@senvworld.org
29. Trần Văn Châu	x		LEAF	Chuyên gia	CTranVan@senvworld.org
30. Phạm Thành Nam	x		LEAF	Điều phối viên hiện trường của Lâm Đồng	NPhamThanh@senvworld.org
31. Vũ Thị Kiều Phúc		x	LEAF	Trợ lý chương trình về giới, giám sát và đánh giá	PVuThiKieu@senvworld.org

Phụ lục 3: Dự thảo Khung Giám sát giới cho PRAP Lâm Đồng

Nội dung giám sát	Các chỉ số	Mô tả các chỉ số	Nguồn kiểm chứng	Cơ quan chủ trì/thực hiện
1. Các nhiệm vụ chính của PRAP				
<i>Tổ chức điều phối thực hiện</i>	<ul style="list-style-type: none"> Vai trò của phụ nữ trong Ban chỉ đạo REDD+ Lâm Đồng 	<ul style="list-style-type: none"> Đại diện của các cơ quan liên quan trong Ban chỉ đạo REDD+ Lâm Đồng: Hội LH Phụ nữ tỉnh, Ban Dân tộc, Sở LĐTBXH Tỷ lệ chị em trong Ban Chỉ đạo (ít nhất 30%) Có một cán bộ đầu mối về giới trong Ban Chỉ đạo REDD+ Lâm Đồng 	Quyết định của UBND	Sở NN&PTNT
	<ul style="list-style-type: none"> Sự hợp tác giữa Sở NN và PTNT và Sở LĐTBXH và Hội LH Phụ nữ tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> Ban ghi nhớ hợp tác giữa 3 bên được ký (ngay sau khi PRAP được phê duyệt) 	<ul style="list-style-type: none"> Bản ghi nhớ Các báo cáo đánh giá kết quả hợp tác 	UBND tỉnh, Sở NN và PTNT, Sở LĐTBXH, Hội LH Phụ nữ tỉnh
<i>Tăng cường năng lực để đảm bảo bình đẳng giới trong các hoạt động REDD+ thông qua tập huấn và hỗ trợ về thể chế</i>	<ul style="list-style-type: none"> Năng lực của các cơ quan chủ chốt (Sở NN và PTNT, Sở LĐTBXH và Hội Phụ nữ) thực hiện PRAP để đảm bảo bình đẳng giới trong thực hiện PRAP Tần suất các khóa tập huấn về giới và biến đổi khí hậu/REDD+ (ít nhất 1 khóa/năm) 	<ul style="list-style-type: none"> KHHĐ bình đẳng giới của Sở NN và PTNT được xây dựng Nhóm chuyên gia để tiến hành tập huấn về giới trong Sở NN và PTNT, Sở LĐTBXH và Hội Phụ nữ được thành lập Chương trình tập huấn tiêu giáo viên (TOT) để nâng cao kỹ năng và năng lực của nhóm chuyên gia trên được xây dựng Số lượng các khóa tập huấn về giới và biến đổi khí hậu/REDD+ được tổ chức (ít nhất 1 khóa/năm) Số lượng các nghiên cứu, bao gồm công cụ, danh mục các kết quả cần kiểm tra và các áp phích về giới được tiến hành, xây dựng (ít nhất 1 nghiên cứu/năm) Tỷ lệ chị em tham gia tập huấn (ít nhất 40%), số đại biểu tham gia, làm rõ tỷ lệ nam-nữ 	KHHĐ bình đẳng giới, Chương trình tập huấn, Nội dung tập huấn, các quyết định, danh sách đại biểu tham gia	Sở NN và PTNT chủ trì phối hợp với Sở LĐTBXH, Hội LH Phụ nữ tỉnh

		<ul style="list-style-type: none"> • Chất lượng tập huấn (Ít nhất 70% đại biểu đánh giá đạt yêu cầu) – kết quả đánh giá cũng thể hiện rõ kết quả của nam và nữ • Tỷ lệ người dân tộc thiểu số tham gia các khóa tập huấn ở cơ sở (ít nhất 70%) 		
<i>Thiết lập cơ chế quản lý tài chính cho REDD+ ở cấp tỉnh</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Đại diện của chị em trong Ban Điều hành Quỹ và Ban Quản lý Quỹ • Vai trò của Hội Phụ nữ và Sở LĐTĐBXH trong việc thiết kế cơ chế quản lý tài chính và giải ngân 	<ul style="list-style-type: none"> • Tỷ lệ chị em trong Ban quản lý Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh (ít nhất 30%) • Tỷ lệ chị em tham gia Ban Điều hành Quỹ BV và PTR tỉnh (ít nhất 10% và ít nhất Trưởng ban hoặc Phó Ban Điều hành là phụ nữ) • Tỷ lệ chị em tham gia tập huấn nghiệp vụ (100%) • Số khóa tập huấn nghiệp vụ (ít nhất 02/năm) • Chất lượng tập huấn (ít nhất 70% đại biểu tham gia đánh giá đạt yêu cầu) – kết quả đánh giá cũng thể hiện rõ kết quả của nam và nữ • Bằng chứng chứng tỏ sự tham gia tích cực của Hội Phụ nữ và Sở LĐTĐBXH trong việc thiết kế cơ chế quản lý tài chính cho REDD+ ở cấp tỉnh • Số lượng đại biểu đại diện của Hội Phụ nữ, Sở LĐTĐBXH tham gia vào quá trình ra quyết định liên quan tới việc thiết kế cơ chế quản lý tài chính và giải ngân ở cấp tỉnh 	Các quyết định, báo cáo, danh sách đại biểu, chương trình tập huấn, bản đánh giá	UBND tỉnh, Sở NN và PTNT
2. Chính sách và giải pháp				
<i>Rà soát và cải tiến các hợp đồng khoán quản lý bảo vệ rừng, giao rừng, thuê rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng khả năng tiếp cận của phụ nữ đối với các hợp đồng khoán quản lý bảo vệ rừng 	<ul style="list-style-type: none"> • Tỷ lệ hợp đồng với hộ gia đình có đủ cả vợ và chồng có chữ ký của cả hai người (100%) • Tỷ lệ hợp đồng của các hộ gia đình nhận khoán quản lý bảo vệ rừng có chữ ký của cả vợ và chồng tăng 30% 	Các hợp đồng khoán quản lý bảo vệ	Quỹ BVPTR tỉnh

<p><i>Ở các xã thí điểm REDD+, tiến hành các khóa nâng cao nhận thức, tuyên truyền, thu hút sự tham gia của người dân và cộng đồng địa phương thực hiện REDD+ gắn với cải thiện sinh kế</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> Tần xuất các cuộc tham vấn, nâng cao nhận thức trong quá trình thực hiện REDD+ và cải thiện sinh kế. 	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ % số các sự kiện nâng cao nhận thức về lồng ghép giới được đưa vào các chương trình tập huấn (75%) Tỷ lệ chị em ở cấp cơ sở tham gia tập huấn nâng cao nhận thức (ít nhất 50%) Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số ở cấp cơ sở tham gia (ít nhất 70%) Số các sự kiện (ít nhất 02/năm) Chất lượng sự kiện (ít nhất 70% đại biểu đánh giá đạt yêu cầu) – kết quả đánh giá cũng thể hiện rõ kết quả của nam và nữ Số lượng các chương trình ở các xã thí điểm REDD+ (1 chương trình/tuần) và chương trình phát thanh cấp huyện và TV cấp tỉnh (1 chương trình/quý) Tần suất phát ở cấp xã (1 lần/tuần) và cấp huyện, tỉnh (1 lần/quý) Số lượng các sự kiện tham vấn với cộng đồng địa phương (01/năm); Tỷ lệ chị em được tham vấn (ít nhất 50%); Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được tham vấn (ít nhất 70%) 	<p>Báo cáo, danh sách đại biểu, chương trình, ý kiến phản hồi đánh giá, video clips, phim ngắn, bài báo được phát trên các phương tiện thông tin đại chúng, các ấn phẩm, danh sách các bên được tham vấn, chủ đề, câu hỏi khảo sát</p>	<p>UBND tỉnh và các Sở Ban ngành (Sở NN&PTNT....)</p>
3. Tổ chức thực hiện PRAP				
<p><i>Vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp trong việc đảm bảo bình đẳng giới.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> Việc tham gia của các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp có các hoạt động bình đẳng giới tăng lên 	<ul style="list-style-type: none"> Số lượng các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp có các hoạt động tăng cường bình đẳng giới Số lượng các khóa tập huấn, nâng cao nhận thức về giới do các tổ chức phi chính phủ, tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp tổ chức ở cấp xã và cộng đồng (ít nhất 02/năm) Chất lượng các khóa tập huấn nâng cao nhận thức này (ít nhất 70% đại biểu đánh giá đạt yêu cầu) Tỷ lệ chị em tham gia (ít nhất 50%) Tỷ lệ người dân tộc thiểu số (ít nhất 70%) 	<p>Các quyết định, báo cáo, danh sách đại biểu, chương trình tập huấn, bản đánh giá</p>	<p><i>Các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp</i></p>

4. Giám sát và đánh giá				
<p><i>Thường xuyên giám sát đánh giá về chính sách đảm bảo an toàn, cơ chế giải quyết khiếu nại, bao gồm các vấn đề liên quan tới bình đẳng giới và đưa ra khuyến nghị dựa trên Khung, kế hoạch giám sát đánh giá của PRAP</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Thiết lập kênh thông tin và báo cáo về chính sách đảm bảo an toàn (bao gồm cơ chế giải quyết khiếu nại)</i> 	<ul style="list-style-type: none"> • Xác định được cơ quan đầu mối quản lý thông tin (ngay sau khi PRAP được phê duyệt) • Kênh thông tin và báo cáo từ cơ sở lên tỉnh và trung ương được thiết lập (ngay sau khi PRAP được phê duyệt) để giám sát và đánh giá chính sách đảm bảo an toàn và cơ chế giải quyết khiếu nại. • Thu thập được các bằng chứng chứng tỏ quá trình giám sát đánh giá chính sách đảm bảo an toàn và cơ chế giải quyết khiếu nại có tính đến vấn đề giới, trong đó bao gồm các số liệu tách biệt về giới để cung cấp thông tin cho kênh thông tin và kênh báo cáo (ngay sau khi PRAP được phê duyệt) 	<p>Văn bản của UBND tỉnh cử cơ quan đầu mối và thiết lập cơ chế, kênh giải quyết khiếu nại</p>	<p>UBND và các sở/ban ngành của tỉnh</p>



Addressing Gender Equality in Climate Change and REDD+

Why Gender Equality Matters for Climate Change Mitigation

- Climate change mitigation has a gender dimension
- Gender equality is a pre-condition for climate change mitigation effectiveness
- Gender equality is a fundamental human right

What are the gender-gaps in climate change and REDD+ in Asia-Pacific?

1. Lack of recognition of women and their constituencies as legitimate stakeholders for sustainable forest management.
2. Women's lack of access and limited control in decision-making
3. Women's lack of rights to fair benefit-sharing mechanisms.
4. Lack of comprehensive capacity building programs that empower women and their strategic interests.
5. Limited mechanisms to encourage gender champions to implement gender equality activities.
6. Lack of expertise and resources to build gender responsiveness in institutions that implement key programs.

Case study Vietnam

USAID LEAF in collaboration with the UNREDD program in Vietnam undertook a gender assessment of Vietnam Lam Dong's Provincial REDD+ Action plan (PRAP) to identify opportunities and gaps for greater integration of gender issues. The assessment resulted in incorporation of gender-specific inputs into the PRAP outline, in addition to the inclusion of a gender framework to monitor the results of the inputs.

8 ways to address gender equality in climate change

1



Women's representation and participation

Active participation of women's groups, federations and networks ensures that women are legitimate stakeholders and key beneficiaries in the implementation of REDD+ activities.

2



Facilitation and capacity building for women's participation

Women's groups need technical training and support for enterprise development and credit provision.

3



Gender-disaggregated Analysis and Planning to Meet Women's Livelihood Needs

Use gender analysis to determine women's roles and contributions to forest management and integrate it into planning and investments.

4



Labor saving and time-reducing technologies

Relieve women of some of their labor-intensive duties managing households, farms and family members so they can actively participate in climate change activities.

5



Promotion of gender champions' expertise and skills

Support gender champions in government institutions, the private sector and communities to advance their efforts in promoting gender equality in forestry and REDD+.

6



Equitable benefit sharing mechanisms

Ensure women get a fair share of benefits for their contributions to sustainable forest management and REDD+.

7



Enterprise development and credit provision

When well-supported, women in forest communities are sometimes able to generate more than 50% of their income from forests.

8



Promotion of institutional accountability

Strengthen institutional mechanisms to promote gender-equality in key forestry and REDD+ implementing agencies so that gender efforts are incorporated into their activities on a consistent basis.



www.leafasia.org

VỀ USAID LEAF:

USAID LEAF là dự án thực hiện theo Thỏa thuận hợp tác 5 năm, do Cơ quan hợp tác phát triển Hoa Kỳ (USAID) tài trợ cho phát triển Khu vực Châu Á. USAID LEAF được thực hiện bởi Tổ chức Winrock International cùng với các đối tác là Tổ chức SNV- Tổ chức Phát triển Hà Lan, Climate Focus, và RECOFTC- Trung tâm Rừng và Con người. USAID LEAF áp dụng cách tiếp cận khốc thể đạt được mục tiêu giảm phát thải một cách bền vững, có ý nghĩa từ các ngành sử dụng đất lâm nghiệp tại 6 quốc gia: Campuchia, Lào, Malaysia, Papua New Guinea, Thái Lan và Việt Nam.

USAID LEAF

Liberty Square, Suite 2002
287 Silom Road,
Bangrak Bangkok 10500, Thailand
Tel: +66 2631 1259



LeafAsia



USAID_LEAF

www.leafasia.org